

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng
thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi
làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường
và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 18 tháng 01 năm 2024)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ Giấy phép số 134/GP-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Đại Lâm được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Xét Đơn đề ngày 25/3/2024 kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần Đại Lâm đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 933/TTr-STNMT ngày 30/5/2024 (kèm theo phiếu đánh giá Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn của các chuyên gia và cán bộ chuyên môn thuộc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 13.740 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 8, trong đó diện tích thuộc xã Tân Trường là 10.206,2 m², diện tích thuộc xã Trường Lâm là 3.533,8 m² (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo: Cấp 121 + 122: 203.548 m³; trong đó:

- Trữ lượng cấp 121: 166.500 m³;
- Trữ lượng cấp 122: 37.048 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 121+ 122: 203.548 m³; trong đó:

- + Trữ lượng cấp 121: 166.500 m³;
- + Trữ lượng cấp 122: 37.048 m³.

- Các khoáng sản đi kèm: Không.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công ty cổ phần Đại Lâm;
- Lưu: VT, HCC, CN (T05.87).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG VÀ XÃ TRƯỜNG LÂM, THỊ XÃ NGHI SƠN,
TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích khu vực thăm dò	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
		(Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
13.740 m ²	1	2139 997,00	573 239,00
	2	2140 009,00	573 280,00
	3	2140 035,38	573 315,19
	4	2140 046,30	573 403,00
	5	2140 121,86	573 365,79
	6	2140 109,18	573 286,46
	7	2140 118,95	573 233,46
	8	2139 996,72	573 235,52

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG VÀ XÃ TRƯỜNG LÂM, THỊ XÃ NGHI SƠN,
TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
1	1-121	+ 5,0	166.500	
Trữ lượng cấp 121			166.500	
2	1-122	+ 5,0	20.016	
3	2-122	+ 5,0	17.032	
Trữ lượng cấp 122			37.048	
Tổng trữ lượng cấp 121 + 122			203.548	